TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU PHÚ** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 573/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 09-12-2022
V/v tranh chấp Ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Cẩm Hường
- *Hội thẩm nhân dân:* Bà Trương Thị Thu Thủy
Ông Đỗ Sơn Hùng

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Trần Thị Kim Yến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú không tham gia phiên toà.***

Ngày 09 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 470/2022/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2022 về việc "Tranh chấp ly hôn".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 421/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 01/11/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 323/2022/QĐST-HNGĐ ngày 18/11/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Mai Thị Bích L, sinh năm 1971; nơi cư trú: tổ 10, ấp Bình Hưng 1, xã Bình Mỹ, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang. SĐT: 0355.799.484. có đơn xin vắng mặt

Bị đơn: Lê Thanh H, sinh năm 1972; nơi cư trú: tổ 10, ấp Bình Hưng 1, xã Bình Mỹ, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang. SĐT: 0962.775581. vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 04 tháng 10 năm 2022 và trong quá trình giải quyết nguyên đơn bà Mai Thị Bích L trình bày:

Về hôn nhân: Bà L và ông H tự tìm hiểu sau đó tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1989 nhưng không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng thời gian đầu hạnh phúc nhưng sau đó dần phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính tình không phù hợp nên nay bà yêu cầu ly hôn với ông H.

Về con chung: Ông bà có 01 (một) con chung Lê Thị Thuỳ H, sinh năm 1990. Hiện con chung đã trưởng thành và có khả năng lao động.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: giải quyết theo quy định pháp luật.

- Bị đơn ông Lê Thanh H không gửi văn bản tự khai và không tham gia tố tụng nên không ghi nhận được ý kiến của ông.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:*

[1.1] *Về thẩm quyền giải quyết:* bà L khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông H, địa chỉ cư trú của ông H thuộc huyện Châu Phú, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Châu Phú có thẩm quyền thụ lý, giải quyết vụ án là đúng theo quy định theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] *Về thủ tục tố tụng:* Ông Lê Thanh H và bà Mai Thị Bích L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng ông H vắng mặt không có lý do chính đáng tại phiên tòa lần thứ hai và bà L có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà L và ông H theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung giải quyết vụ án:*

[2.1] Bà L và ông H chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 1989, nhưng không có đăng ký kết hôn. Xét thấy, ông bà tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng và có đủ điều kiện đăng ký kết hôn nhưng ông bà không đăng ký là không đúng với quy định tại Khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng.

[2.2] Trong thời gian chung sống, ông bà dần phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cự cãi nay tình cảm vợ chồng không còn bà L yêu cầu ly hôn với ông H. Ông H tuy đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông H không gửi tự khai và vắng mặt không có lý do tại phiên hòa giải và phiên tòa nên không ghi nhận được ý kiến của ông, xem như ông tự từ bỏ quyền lợi của bản thân.

[2.3] Do ông bà không có đăng ký kết hôn nên đối với yêu cầu ly hôn của bà L, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà L và ông H.

[2.4] Ông bà có 01 (một) con chung Lê Thị Thuỳ H, sinh năm 1990. Hiện con chung đã trưởng thành và có khả năng lao động. Do đó, Hội đồng xét xử không giải quyết về vấn đề người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

[2.5] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.6] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: bà L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ông H không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 273 và Điều 278 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình 2014.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Mai Thị Bích L.

- Về quan hệ hôn nhân: không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Mai Thị Bích L và ông Lê Thanh H.

- Về quan hệ con chung: Ông bà có 01 (một) con chung Lê Thị Thuỳ H, sinh năm 1990. Hiện con chung đã trưởng thành và có khả năng lao động. Do đó, Hội đồng xét xử không giải quyết về vấn đề người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

- Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Mai Thị Bích L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004856 ngày 12/10/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Châu Phú. Ông Lê Thanh H không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Bà Mai Thị Bích L và ông Lê Thanh H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh AG;
- VKSND H.Châu Phú;
- Chi cục THADS H.Châu Phú;
- Đương sự;
- Lưu Văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Cẩm Hường